

MARKETS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
Khoa Kinh tế & Kinh doanh Quốc tế

INDICES

TRADING

FINANCIALS
CHƯƠNG II
DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

Đinh Hoàng Minh
Điện thoại : 0953 079 381

CHƯƠNG 2: DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

1. Một số lý luận cơ bản về dự án đầu tư
2. Nội dung dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài
3. Phân tích tài chính dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài
4. Phân tích kinh tế, xã hội dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài

3. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN FDI

- 3.1. Xác định vốn đầu tư
- 3.2. Xác định nguồn vốn đầu tư
- 3.3. Xác định dòng tiền của dự án
- 3.4. Đánh giá hiệu quả tài chính của dự án

3.1. XÁC ĐỊNH VỐN ĐẦU TƯ

❖ *Vốn đầu tư là các nguồn lực được sử dụng vào sản xuất kinh doanh với mục đích sinh lời - cho chủ đầu tư và/hoặc cho xã hội.*

Tài sản	Nguồn vốn
Tài sản lưu động <ul style="list-style-type: none">• Tồn kho• Phải thu• Tiền mặt	Nguồn vốn chủ sở hữu
Tài sản cố định <ul style="list-style-type: none">• Hữu hình• Vô hình• Tài chính	Nguồn vốn vay <ul style="list-style-type: none">• Phải trả• Vay ngắn hạn• Vay trung và dài hạn

VỐN ĐẦU TƯ

❖ Thành phần:

➤ Quan điểm 1: Vốn cố định và Vốn lưu động

- ✓ Vốn cố định: là biểu hiện bằng tiền của các tài sản cố định của dự án.
- ✓ Vốn lưu động: là biểu hiện bằng tiền của các tài sản lưu động của dự án.
- ✓ Tài sản cần thỏa mãn điều kiện:
 - Doanh nghiệp kiểm soát được
 - Đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai
 - Xác định được chi phí
- ✓ Phân biệt tài sản cố định và tài sản lưu động

➤ Quan điểm 2: Vốn cố định và Nhu cầu vốn lưu động

➤ $NCVLĐ = \text{Tồn kho} + \text{Phải thu} - \text{Phải trả}$

3.2. XÁC ĐỊNH NGUỒN VỐN

- ❖Vốn góp của các chủ đầu tư
- ❖Vốn vay

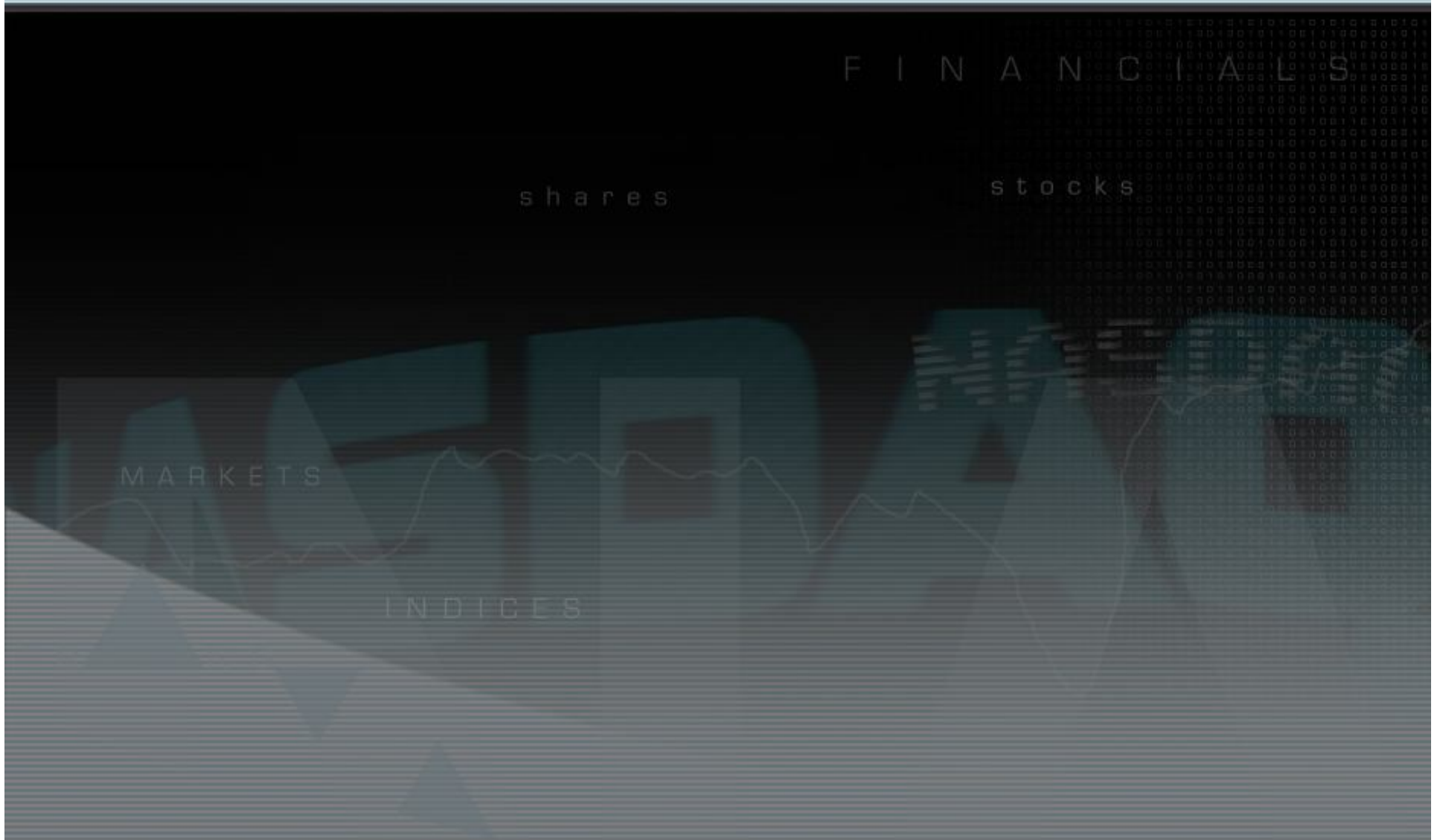
shares

stocks

MARKETS

INDICES

3.3. XÁC ĐỊNH DÒNG TIỀN DỰ ÁN



3.4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

- 2.12. Đánh giá hiệu quả

- 2.12.1. Hiệu quả tài chính

- ❖ Không tính đến hiện giá (thời gian không tác động đến giá trị các dòng tiền)

- **Chỉ tiêu 1: Thời gian hoàn vốn** (Payback Period)

- Khái niệm:* là khoảng thời gian cần thiết để thu nhập của dự án vừa đủ bù đắp các chi phí đầu tư.

$$T = \frac{C}{LR + KH + LV}$$

C: Vốn đầu tư (Capital)

LR: Lãi ròng (Net Profit)

KH: Khấu hao (Amortization/Depreciation)

LV: Lãi vay (Interest Expense)

THỜI GIAN HOÀN VỐN (tiếp)

- Ví dụ: Một dự án đầu tư dự kiến tổng vốn đầu tư là 30 triệu USD trong đó đầu tư mua sắm tài sản cố định là 20 triệu USD. Tài sản cố định được khấu hao đều và khấu hao hết trong 10 năm (đây chính là thời gian hoạt động của dự án). Dự kiến lãi ròng hàng năm của dự án là 6 triệu USD. Lãi vay giả sử bằng 0.
- 1. Hãy tính thời gian hoàn vốn của dự án.
- 2. Nếu khấu hao tài sản cố định có sự thay đổi như sau:
 - ✓ 2 triệu USD khấu hao với tỷ lệ 50%/năm
 - ✓ 10 triệu USD khấu hao đều và hết trong 5 năm
 - ✓ Số tài sản cố định còn lại khấu hao đều và hết trong 10 năm.
- ✓ Hỏi thời gian hoàn vốn của dự án có gì thay đổi?

THỜI GIAN HOÀN VỐN (tiếp)

- *Ý nghĩa:*
 - ✓ Sau bao nhiêu lâu sẽ thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư
 - ✓ Độ linh hoạt của vốn đầu tư
- ✓ *Cách sử dụng:*
 - ✓ Mốc để so sánh
 - ✓ Được đánh giá cao trong 2 trường hợp:
 - Dự án có độ rủi ro cao
 - Cần thay đổi cơ cấu tài chính
- *Hạn chế:*
 - ✓ Không tính đến phần thu nhập sau khi hoàn vốn
 - ✓ Chưa phản ánh đúng mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của chủ đầu tư
 - ✓ Không tính đến ảnh hưởng của thời gian đến các dòng tiền